

DANH SÁCH THÍ SINH
Năm học 2025-2026. Học kỳ 2

Môn thi: **Khoa học quản lý**

Hình thức thi: Tự luận

Thời gian làm bài: 90 (phút)

Tổng số thí sinh: 61

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
1	100	DT060203	Phạm Hải	Anh	6	6	6	1	28/04/2026	8h00	201-TA1	
2	101	CT070105	Trần Thế	Anh	6	6	6	1	28/04/2026	8h00	201-TA1	
3		CT070311	Phạm Tiến	Dũng	6,5	7	6,7	1				Nợ HP
4	129	CT070313	Hà Phương	Duy	7	6	6,7	1	28/04/2026	8h00	202.1-TA1	
5	102	DT050111	Nguyễn Đức	Duy	6	7	6,3	1	28/04/2026	8h00	201-TA1	
6	103	CT080215	Vũ Trần Quang	Duy	7	7	7	1	28/04/2026	8h00	201-TA1	
7	130	CT070211	Trịnh Quốc	Dur	6,5	6	6,4	1	28/04/2026	8h00	202.1-TA1	
8	131	DT060207	Nguyễn Hoàng	Đạt	6	6	6	1	28/04/2026	8h00	202.1-TA1	
9	132	CT070210	Nguyễn Tiến	Đạt	6	6	6	1	28/04/2026	8h00	202.1-TA1	
10	133	DT060107	Phan Thành	Đạt	7	6	6,7	1	28/04/2026	8h00	202.1-TA1	
11	134	CT070208	Đỗ Minh	Đăng	6	7	6,3	1	28/04/2026	8h00	202.1-TA1	
12	135	DT060108	Đỗ Duy Hồng	Đức	6,5	7	6,7	1	28/04/2026	8h00	202.1-TA1	
13	104	DT050206	Nguyễn Minh	Đức	7	7	7	1	28/04/2026	8h00	201-TA1	
14	105	DT060214	Phan Tài	Em	7	7	7	1	28/04/2026	8h00	201-TA1	
15	106	DT060219	Đoàn Minh	Hiếu	7	7	7	1	28/04/2026	8h00	201-TA1	
16	107	CT060315	Đỗ Đức	Hoàng	7	7	7	1	28/04/2026	8h00	201-TA1	
17	136	CT070320	Mai Việt	Hoàng	6,5	6	6,4	1	28/04/2026	8h00	202.1-TA1	
18	108	DT060124	Nguyễn Hồng	Hùng	6	6	6	1	28/04/2026	8h00	201-TA1	
19	137	CT070322	Phạm Văn	Hùng	6	6	6	1	28/04/2026	8h00	202.1-TA1	
20	138	DT060224	Đình Quang	Huy	6,5	7	6,7	1	28/04/2026	8h00	202.1-TA1	
21	139	CT070132	Đỗ Ngọc	Huy	6	7	6,3	1	28/04/2026	8h00	202.1-TA1	
22	140	CT070226	Hoàng Văn	Huy	6,5	7	6,7	1	28/04/2026	8h00	202.1-TA1	
23	141	CT060217	Nguyễn Đức	Huy	7	7	7	1	28/04/2026	8h00	202.1-TA1	
24		CT070324	Nguyễn Quang	Huy	7	7	7	1				Nợ HP
25	109	CT070225	Lê Thành	Hưng	6,5	7	6,7	1	28/04/2026	8h00	201-TA1	
26	142	DT060222	Phạm Đức	Hưng	6,5	7	6,7	1	28/04/2026	8h00	202.1-TA1	
27	110	DT060126	Tào Quang	Hưng	7	7	7	1	28/04/2026	8h00	201-TA1	
28	111	DT060226	Ngô Văn	Khải	7	7	7	1	28/04/2026	8h00	201-TA1	
29	112	CT070133	Quách Văn	Khải	7	7	7	1	28/04/2026	8h00	201-TA1	
30	143	DT060227	Vũ Duy	Khang	8	8	8	1	28/04/2026	8h00	202.1-TA1	
31	113	DT060229	Phan Duy	Khánh	7	7	7	1	28/04/2026	8h00	201-TA1	
32	114	DT060231	Nguyễn Mạnh	Lân	6	7	6,3	1	28/04/2026	8h00	201-TA1	
33	144	DT060232	Vũ Diệu	Linh	7	6	6,7	1	28/04/2026	8h00	202.1-TA1	
34	115	DT060134	Lê Xuân	Long	6	7	6,3	1	28/04/2026	8h00	201-TA1	
35	116	CT070229	Đỗ Đại	Lộc	7	6	6,7	1	28/04/2026	8h00	201-TA1	
36	117	DT060233	Đoàn Hùng	Mạnh	8	7	7,7	1	28/04/2026	8h00	201-TA1	
37	145	CT070231	Nguyễn Chí	Minh	7	7	7	1	28/04/2026	8h00	202.1-TA1	
38	118	CT070138	Trịnh Đặc Nhật	Minh	7	7	7	1	28/04/2026	8h00	201-TA1	
39	119	DT060235	Lê Thị Trà	My	6	7	6,3	1	28/04/2026	8h00	201-TA1	
40	120	CT070139	Đỗ Hoàng Giang	Nam	6	7	6,3	1	28/04/2026	8h00	201-TA1	
41	146	CT080144	Lò An	Nguyên	6,5	7	6,7	1	28/04/2026	8h00	202.1-TA1	
42	147	CT070335	Lê Anh	Nhật	7	7	7	1	28/04/2026	8h00	202.1-TA1	
43	148	CT070239	Hoàng	Phong	6,5	7	6,7	1	28/04/2026	8h00	202.1-TA1	
44	121	CT070143	Nguyễn Tuấn	Phong	6	7	6,3	1	28/04/2026	8h00	201-TA1	
45	122	CT070339	Tạ Đức	Phúc	6	7	6,3	1	28/04/2026	8h00	201-TA1	
46	123	CT070341	Mai Hà	Quân	7	7	7	1	28/04/2026	8h00	201-TA1	
47	149	DT060238	Vương Anh	Quân	7	8	7,3	1	28/04/2026	8h00	202.1-TA1	
48	150	CT060133	Nguyễn Xuân	Quý	7	7	7	1	28/04/2026	8h00	202.1-TA1	
49	151	CT070343	Lê Châu	Quyền	7	7	7	1	28/04/2026	8h00	202.1-TA1	
50	124	CT070149	Nguyễn Thiện	Quyền	6,5	7	6,7	1	28/04/2026	8h00	201-TA1	
51	152	CT070150	Hoàng Văn	Sang	6,5	7	6,7	1	28/04/2026	8h00	202.1-TA1	
52	153	CT070153	Kim Đức	Thăng	6,5	7	6,7	1	28/04/2026	8h00	202.1-TA1	
53	154	DT060251	Trần Đức	Thiệp	7	7	7	1	28/04/2026	8h00	202.1-TA1	
54	155	CT070254	Vũ Thị Hoài	Thu	7	7	7	1	28/04/2026	8h00	202.1-TA1	
55	156	CT070156	Nguyễn Tiến	Thuận	7	7	7	1	28/04/2026	8h00	202.1-TA1	
56	157	CT070158	Nguyễn Duy	Trường	7	7	7	1	28/04/2026	8h00	202.1-TA1	

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
57	125	CT040252	Nguyễn Minh	Tuấn	6,5	7	6,7	1	28/04/2026	8h00	201-TA1	
58	126	DT060150	Mai Thanh	Tùng	6	7	6,3	1	28/04/2026	8h00	201-TA1	
59	127	CT070162	Nguyễn Hữu	Tuyên	7	7	7	1	28/04/2026	8h00	201-TA1	
60	128	CT070262	Nguyễn Văn	Việt	7	7	7	1	28/04/2026	8h00	201-TA1	
61	158	CT070163	Trần Mậu Quốc	Việt	7	7	7	1	28/04/2026	8h00	202.1-TA1	

Hà Nội, ngày 26 tháng 04 năm 2026

PHÒNG KT&ĐBCLĐT

DANH SÁCH THÍ SINH
Năm học 2025-2026. Học kỳ 1

Môn thi: **Mạng máy tính**

Hình thức thi: Trắc nghiệm

Thời gian làm bài: (phút)

Tổng số thí sinh: 19

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
1	100	AT210503	Trịnh Quang Tuấn	Anh	8,7	10	9,1	2	28/04/2026	13h30	102.1-TA1	
2	101	DT080301	Vũ Quốc	Anh	7	7	7	2	28/04/2026	13h30	102.1-TA1	
3	102	AT210514	Phạm Văn	Dũng	6,8	10	7,8	2	28/04/2026	13h30	102.1-TA1	
4	103	AT210415	Đặng Thanh	Duy	9	10	9,3	2	28/04/2026	13h30	102.1-TA1	
5	104	AT210115	Nguyễn Thái	Dương	8	10	8,6	2	28/04/2026	13h30	102.1-TA1	
6	105	AT210125	Đỗ Hữu	Huy	7	8	7,3	2	28/04/2026	13h30	102.1-TA1	
7		AT200227	Trần Nhật	Huy	7,2	6	6,8	2				Nợ HP
8		AT210228	Bùi Quang	Khánh	6	7	6,3	2				Nợ HP
9	106	CT090228	Nguyễn Vũ	Kỳ	4	10	5,8	2	28/04/2026	13h30	102.1-TA1	
10	107	DT080131	Bùi Tùng	Lâm	8,7	9	8,8	2	28/04/2026	13h30	102.1-TA1	
11	108	DT080331	Nguyễn Nhật	Minh	7,5	7	7,4	2	28/04/2026	13h30	102.1-TA1	
12	109	AT210138	Dư Trọng	Nghĩa	8	10	8,6	2	28/04/2026	13h30	102.1-TA1	
13	110	DT080234	Ngô Sỹ	Nguyên	7	8	7,3	2	28/04/2026	13h30	102.1-TA1	
14	111	CT090237	Nguyễn Minh	Phương	4,3	9	5,7	2	28/04/2026	13h30	102.1-TA1	
15	112	DT080238	Lê Hữu	Quân	8	10	8,6	2	28/04/2026	13h30	102.1-TA1	
16		AT210243	Tông Nhật	Quyên	7	7	7	2				Nợ HP
17	113	CT060441	Bùi Quý	Toàn	8,4	6,5	7,8	2	28/04/2026	13h30	102.1-TA1	
18	114	CT090246	Lê Thành	Trung	6,9	9	7,5	2	28/04/2026	13h30	102.1-TA1	
19		CT050151	Lê Việt	Tuấn	7,3	9	7,8	2				Nợ HP

Hà Nội, ngày 26 tháng 04 năm 2026

PHÒNG KT&ĐBCLĐT

DANH SÁCH THÍ SINH
Năm học 2025-2026. Học kỳ 1

Môn thi: Nguyên lý hệ điều hành

Hình thức thi: Trắc nghiệm

Thời gian làm bài: (phút)

Tổng số thí sinh: 18

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
1	151	AT200404	Dương Trọng	Ánh	8,6	10	9	2	28/04/2026	13h30	102.1-TA1	
2	150	AT190505	Nguyễn Việt	Anh	4,9	7	5,5	2	28/04/2026	13h30	102.1-TA1	
3	152	AT200215	Vương Tiên	Dũng	9,9	9	9,6	2	28/04/2026	13h30	102.1-TA1	
4	153	CT080109	Phan Thanh	Đạt	7,1	9	7,7	2	28/04/2026	13h30	102.1-TA1	
5		CT080231	Ngô Nam	Huy	5,4	9	6,5	2				Nợ HP
6		AT200132	Phạm Lê Trung	Kiên	6,7	10	7,7	2				Nợ HP
7		CT080130	Trịnh Trung	Kiên	6,8	9	7,5	2				Nợ HP
8	154	AT200139	Nguyễn Phan Thế	Mỹ	6,3	9	7,1	2	28/04/2026	13h30	102.1-TA1	
9		CT080141	Nguyễn Hoàng	Nam	4,1	8	5,3	2				Nợ HP
10	155	AT200140	Nguyễn Văn	Nam	8,5	10	9	2	28/04/2026	13h30	102.1-TA1	
11	156	AT200141	Nguyễn Đức	Nguyên	7,8	10	8,5	2	28/04/2026	13h30	102.1-TA1	
12	157	CT080146	Nguyễn Tuấn	Phi	7,3	10	8,1	2	28/04/2026	13h30	102.1-TA1	
13	158	AT200448	Ngô Huy	Quân	9,1	10	9,4	2	28/04/2026	13h30	102.1-TA1	
14	159	AT200153	Trần Trường	Sơn	4	7	4,9	2	28/04/2026	13h30	102.1-TA1	
15	160	AT200452	Lê Thị Minh	Tâm	10	10	10	2	28/04/2026	13h30	102.1-TA1	
16	161	AT200453	Vũ Nhật	Tân	6,6	8	7	2	28/04/2026	13h30	102.1-TA1	
17	162	CT080156	Lê Văn	Tinh	7,2	10	8	2	28/04/2026	13h30	102.1-TA1	
18	163	AT200266	Vũ Quốc	Việt	8,5	10	9	2	28/04/2026	13h30	102.1-TA1	

Hà Nội, ngày 26 tháng 04 năm 2026
PHÒNG KT&ĐBCLĐT

DANH SÁCH THÍ SINH
Năm học 2025-2026. Học kỳ 1

Môn thi: **Giải tích 1**

Hình thức thi: Tự luận

Thời gian làm bài: 90 (phút)

Tổng số thí sinh: 111

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
1	100	AT210101	Nguyễn Đức	An	9,5	7	8,8	2	28/04/2026	13h30	201-TA1	
2	132	CT100102	Nguyễn Đức Thành	An	7	8	7,3	2	28/04/2026	13h30	202.1-TA1	
3	101	AT210504	Lê Đức	Anh	6	8	6,6	2	28/04/2026	13h30	201-TA1	
4	102	CT090106	Lê Nhật	Anh	9	6	8,1	2	28/04/2026	13h30	201-TA1	
5	167	DT090202	Lưu Xuân Hoàng	Anh	6	6	6	2	28/04/2026	13h30	203-TA1	
6	168	CT100104	Nguyễn Duy	Anh	4	4	4	2	28/04/2026	13h30	203-TA1	
7	103	CT100206	Trần Hữu Hoàng	Anh	6,5	7	6,7	2	28/04/2026	13h30	201-TA1	
8		AT220405	Phạm Gia	Bách	4	8	5,2	2				Nợ HP
9	133	AT220206	Ngô Gia	Bảo	8	9	8,3	2	28/04/2026	13h30	202.1-TA1	
10	134	CT090107	Phạm Nguyễn Quốc	Bảo	6,5	6	6,4	2	28/04/2026	13h30	202.1-TA1	
11		AT220306	Trần Gia	Bảo	4	5	4,3	2				Nợ HP
12		AT220406	Trần Gia	Bảo	5	6	5,3	2				Nợ HP
13	169	CT090206	Trần Ngọc	Chiêu	4	8	5,2	2	28/04/2026	13h30	203-TA1	
14	170	CT030306	Vũ Trọng	Chính	4	7	4,9	2	28/04/2026	13h30	203-TA1	
15	135	CT100211	Lê Thế	Công	6,5	8	7	2	28/04/2026	13h30	202.1-TA1	
16	171	DT090304	Phạm Quang	Cường	5,5	8	6,3	2	28/04/2026	13h30	203-TA1	
17	172	DT090105	Trần Đức	Cường	5	8	5,9	2	28/04/2026	13h30	203-TA1	
18	136	DT090205	Trần Mạnh	Cường	6,5	9	7,3	2	28/04/2026	13h30	202.1-TA1	
19	137	AT220308	Trịnh Hữu	Cường	4	7	4,9	2	28/04/2026	13h30	202.1-TA1	
20	104	DT090206	Ngô Quang	Dũng	9	9	9	2	28/04/2026	13h30	201-TA1	
21	173	CT090116	Phạm Vũ	Dũng	5,5	8	6,3	2	28/04/2026	13h30	203-TA1	
22		CT100214	Ngô Văn	Duy	8,5	8	8,4	2				Nợ HP
23	138	CT100215	Nguyễn Đình	Duy	8	8	8	2	28/04/2026	13h30	202.1-TA1	
24	174	AT220313	Nguyễn Văn	Dư	5	7	5,6	2	28/04/2026	13h30	203-TA1	
25	139	CT010209	Hoàng Tùng	Dương	5,5	7	6	2	28/04/2026	13h30	202.1-TA1	
26	105	CT090117	Hoàng Văn	Dương	7,5	8	7,7	2	28/04/2026	13h30	201-TA1	
27	140	CT100216	Nguyễn Đức	Đại	9	9	9	2	28/04/2026	13h30	202.1-TA1	
28	106	CT100117	Đặng Xuân	Đạt	7	8	7,3	2	28/04/2026	13h30	201-TA1	
29	141	DT090110	Nguyễn Văn	Đạt	5	8	5,9	2	28/04/2026	13h30	202.1-TA1	
30	142	DT080310	Trịnh Phát	Đạt	4,5	7	5,3	2	28/04/2026	13h30	202.1-TA1	
31	175	CT100219	Đỗ Minh Huy	Đăng	6,5	8	7	2	28/04/2026	13h30	203-TA1	
32	143	CT100220	Phạm Hải	Đăng	4	7	4,9	2	28/04/2026	13h30	202.1-TA1	
33	144	AT220416	Bùi Duy	Đức	4,5	7	5,3	2	28/04/2026	13h30	202.1-TA1	
34		AT220417	Nguyễn Minh	Đức	4	8	5,2	2				Nợ HP
35	145	CT100224	Lê Hoàng	Hà	6,5	7	6,7	2	28/04/2026	13h30	202.1-TA1	
36	146	AT220320	Ngô Hoàng	Hải	6	9	6,9	2	28/04/2026	13h30	202.1-TA1	
37	176	DT090213	Trịnh Đức	Hải	5	7	5,6	2	28/04/2026	13h30	203-TA1	
38	147	AT210220	Bùi Thu	Hằng	8	7	7,7	2	28/04/2026	13h30	202.1-TA1	
39	148	DT090214	Cần Xuân	Hiển	6	7	6,3	2	28/04/2026	13h30	202.1-TA1	
40	107	CT100129	Lê Hoàng	Hiệp	7,5	7	7,4	2	28/04/2026	13h30	201-TA1	
41	108	DT090314	Nguyễn Ngọc	Hiệp	4	7	4,9	2	28/04/2026	13h30	201-TA1	
42		AT220422	Trần Quốc	Hiệp	4	7	4,9	2				Nợ HP
43	109	DT090215	Đình Công	Hiếu	7,5	8	7,7	2	28/04/2026	13h30	201-TA1	
44	110	DT090315	Lê Văn	Hiếu	4	7	4,9	2	28/04/2026	13h30	201-TA1	
45	111	AT220323	Ngô Trí	Hiếu	4	5	4,3	2	28/04/2026	13h30	201-TA1	
46	112	AT220224	Nguyễn Trung	Hiếu	7	7	7	2	28/04/2026	13h30	201-TA1	
47	149	AT210322	Nguyễn Việt	Hiếu	9,5	5	8,2	2	28/04/2026	13h30	202.1-TA1	
48	150	AT220324	Bùi Việt	Hoàng	4,5	7	5,3	2	28/04/2026	13h30	202.1-TA1	
49	113	CT080224	Lê Nguyễn Huy	Hoàng	7,5	6	7,1	2	28/04/2026	13h30	201-TA1	
50	151	CT100131	Nguyễn Đức	Hoàng	4	8	5,2	2	28/04/2026	13h30	202.1-TA1	
51	114	DT090117	Nguyễn Hữu	Hoàng	5,5	8	6,3	2	28/04/2026	13h30	201-TA1	
52	152	DT090317	Trần Lê Việt	Hoàng	8	8	8	2	28/04/2026	13h30	202.1-TA1	
53		AT220327	Nguyễn Văn	Hùng	4	7	4,9	2				Nợ HP
54		CT100234	Trần Mạnh	Hùng	7,5	8	7,7	2				Nợ HP
55	153	DT090120	Hà Phạm Gia	Huy	5,5	8	6,3	2	28/04/2026	13h30	202.1-TA1	
56	177	CT090221	Kim Gia	Huy	5,5	8	6,3	2	28/04/2026	13h30	203-TA1	
57	154	CT100235	Nguyễn Quang	Huy	6,5	8	7	2	28/04/2026	13h30	202.1-TA1	
58	155	DT090321	Trần Nhật	Huy	4	8	5,2	2	28/04/2026	13h30	202.1-TA1	
59	178	CT090124	Chu Thế	Huyền	5	8	5,9	2	28/04/2026	13h30	203-TA1	

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
60	156	CT100238	Trần Văn	Hưng	6,5	8	7	2	28/04/2026	13h30	202.1-TA1	
61	179	DT080224	Trương Văn	Hương	4	7	4,9	2	28/04/2026	13h30	203-TA1	
62	115	DT090323	Đặng Nam	Khánh	6,5	8	7	2	28/04/2026	13h30	201-TA1	
63	180	AT210427	Nông Quốc	Khánh	4,5	7	5,3	2	28/04/2026	13h30	203-TA1	
64	157	AT220232	Nguyễn Trọng	Khoa	4	8	5,2	2	28/04/2026	13h30	202.1-TA1	
65	158	DT090325	Trần Đăng	Khoa	4	7	4,9	2	28/04/2026	13h30	202.1-TA1	
66		AT220332	Vũ Bách	Khoa	4,5	8	5,6	2				Nợ HP
67	181	AT220233	Nguyễn Trung	Kiên	4	8	5,2	2	28/04/2026	13h30	203-TA1	
68	159	AT220333	Lê Đỗ Anh	Kiệt	4	4	4	2	28/04/2026	13h30	202.1-TA1	
69	116	CT100240	Phạm Tuấn	Kiệt	5,5	8	6,3	2	28/04/2026	13h30	201-TA1	
70		DT090226	Trần Tuấn	Kiệt	6	7	6,3	2				Nợ HP
71	160	DT090326	Cao Minh	Lâm	5	8	5,9	2	28/04/2026	13h30	202.1-TA1	
72	117	AT220234	Trần Duy	Lâm	4	8	5,2	2	28/04/2026	13h30	201-TA1	
73	161	DT090127	Mai Thành	Long	6,5	8	7	2	28/04/2026	13h30	202.1-TA1	
74	182	AT220235	Nguyễn Hoàng	Long	4	8	5,2	2	28/04/2026	13h30	203-TA1	
75	162	AT220237	Lê Hoàng	Mai	4	8	5,2	2	28/04/2026	13h30	202.1-TA1	
76	183	AT220238	Đào Trọng	Minh	5,5	8	6,3	2	28/04/2026	13h30	203-TA1	
77	184	DT090329	Nguyễn Hữu Quang	Minh	8	8	8	2	28/04/2026	13h30	203-TA1	
78	118	CT100148	Trần Công	Minh	4,5	8	5,6	2	28/04/2026	13h30	201-TA1	
79	185	AT220240	Vũ Hữu Trường	Minh	8	10	8,6	2	28/04/2026	13h30	203-TA1	
80		AT220340	Vũ Văn	Minh	5	7	5,6	2				Nợ HP
81	163	AT220241	Bùi Hải	Nam	5	9	6,2	2	28/04/2026	13h30	202.1-TA1	
82	119	CT100248	Hà Hải	Nam	4	6	4,6	2	28/04/2026	13h30	201-TA1	
83	186	CT100249	Nguyễn Ngọc Hải	Nam	5	8	5,9	2	28/04/2026	13h30	203-TA1	
84	120	AT220441	Phạm Hoài	Nam	4	7	4,9	2	28/04/2026	13h30	201-TA1	
85	187	AT220142	Trình Thị Hằng	Nga	4,5	8	5,6	2	28/04/2026	13h30	203-TA1	
86	121	DT090231	Phạm Văn	Nguyễn	6,5	8	7	2	28/04/2026	13h30	201-TA1	
87	188	CT100152	Lê Văn	Nhật	5	8	5,9	2	28/04/2026	13h30	203-TA1	
88	189	AT220444	Đoàn Danh	Phong	4	6	4,6	2	28/04/2026	13h30	203-TA1	
89	122	AT210241	Nguyễn Hồng	Phúc	6	9	6,9	2	28/04/2026	13h30	201-TA1	
90		AT220347	Lương Trí	Quang	4	4	4	2				Nợ HP
91	190	DT090134	Nguyễn Minh	Quân	7	8	7,3	2	28/04/2026	13h30	203-TA1	
92	191	DT090236	Đình Huy	Sáng	6	7	6,3	2	28/04/2026	13h30	203-TA1	
93	164	AT210245	Nguyễn Hồng	Son	4,5	7	5,3	2	28/04/2026	13h30	202.1-TA1	
94	165	DT080242	Hoàng Thị Phương	Thanh	4	8	5,2	2	28/04/2026	13h30	202.1-TA1	
95	192	DT090338	Chu Minh	Thăng	5,5	8	6,3	2	28/04/2026	13h30	203-TA1	
96	123	AT220454	Trần Xuân	Thương	4,5	8	5,6	2	28/04/2026	13h30	201-TA1	
97	124	CT050146	Vũ Việt	Tiến	4	7	4,9	2	28/04/2026	13h30	201-TA1	
98	166	AT220355	Nguyễn Minh	Toàn	5,5	7	6	2	28/04/2026	13h30	202.1-TA1	
99	193	CT100163	Trương Ngọc	Toàn	4	8	5,2	2	28/04/2026	13h30	203-TA1	
100	125	CT100164	Lê Bá	Trí	6	8	6,6	2	28/04/2026	13h30	201-TA1	
101	126	AT220356	Trần Đức	Trí	4	4	4	2	28/04/2026	13h30	201-TA1	
102	127	CT090144	Đặng Quang	Trung	5,5	7	6	2	28/04/2026	13h30	201-TA1	
103	194	AT220257	Nguyễn Phi	Trường	4	8	5,2	2	28/04/2026	13h30	203-TA1	
104	195	CT100166	Vì Văn	Tú	6,5	8	7	2	28/04/2026	13h30	203-TA1	
105	128	CT100169	Nguyễn Quang	Tùng	4	4	4	2	28/04/2026	13h30	201-TA1	
106	196	DT090244	Trần Quốc	Việt	7	9	7,6	2	28/04/2026	13h30	203-TA1	
107	197	DT090245	Lê Việt Anh	Vũ	6,5	8	7	2	28/04/2026	13h30	203-TA1	
108	198	AT220460	Nguyễn Đình	Vũ	4,5	8	5,6	2	28/04/2026	13h30	203-TA1	
109	129	DT090146	Vũ Lê Nguyễn	Vũ	7	8	7,3	2	28/04/2026	13h30	201-TA1	
110	130	AT220261	Nguyễn Thị Hà	Vy	6	9	6,9	2	28/04/2026	13h30	201-TA1	
111	131	AT220162	Nghiêm Thị Hải	Yên	6,5	7	6,7	2	28/04/2026	13h30	201-TA1	

Hà Nội, ngày 26 tháng 04 năm 2026

PHÒNG KT&DBCLĐT